

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33 / 2018/ HNGĐ- ST
Ngày: 08 – 5 - 2018
V/v: “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Hoài Đức Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2017/HNGĐ - ST ngày 27/10/2017 về việc “ Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 4 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15 /QĐST- DS ngày 20/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn A, sinh năm 1974.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã HP, huyện NT, tỉnh ĐN

(Anh A có mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017, bản tự khai ngày 23/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H chung sống tự nguyện từ năm 1999, nhưng sau này mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 13/2006 ngày 16/3/2006.

Quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ anh ham chơi cờ bạc, đi sớm về khuya. Nhiều lần anh can

ngăn nhưng vợ anh vẫn không thay đổi. Anh đã từng nộp đơn lên Tòa án xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng vợ anh vẫn không hề thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã hơn 1 năm nên nay anh cương quyết xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên: Phạm Thanh B, sinh năm 2002 và Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1997. Nay cháu N đã trưởng thành tự lo cho bản thân. Ly hôn anh xin được nuôi cháu B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Chị H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác nhưng chị không nộp bản khai và không đến tòa nên không có ý kiến trong hồ sơ.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn” đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn A, xử cho anh A được ly hôn với chị H. Về con chung giao cháu B cho anh A chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị Hồng H đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền của Tòa án nên được thụ lý, giải quyết. Chị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn A thì thấy: Tại phiên tòa, anh A cương quyết xin được ly hôn với chị H, anh cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ anh ham chơi cờ bạc, đi sớm về khuya. Nhiều lần anh can ngăn nhưng vợ anh vẫn không thay đổi. Anh đã từng nộp đơn lên Tòa án xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng vợ anh vẫn không hề thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh và chị H sống ly thân đã hơn 01 năm nên nay anh cương quyết xin ly hôn với chị H. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần mời chị H lên hòa giải đoàn tụ nhưng chị H đều vắng mặt không lý do điều đó cho thấy chị H không có

thiện chí hòa giải đoàn tụ. Do thời gian anh A và chị H ly thân đã lâu, chị H không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Trường, xử cho anh A được ly hôn với chị H là có căn cứ pháp luật.

- Về con chung: Phạm Thanh B, sinh năm 2002 và Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1997. Hiện cháu N đã đủ tuổi trưởng thành và có công ăn việc làm nên không xem xét. Đối với cháu B trên 7 tuổi đã có bản khai có nguyện vọng được ở với cha. Mặt khác, anh B cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, xử giao cháu B cho anh A nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Chị H được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh A khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí anh A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 147, 220, 227, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn anh Phạm Văn A

Xử: Cho anh Phạm Văn A được ly hôn với chị Phạm Thị Hồng H

Về con chung: Xử giao con chung tên Phạm Thanh B, sinh năm 2002 cho anh A nuôi dưỡng, tạm thời chị H không cấp dưỡng nuôi con, chị H được quyền chăm sóc, thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh A khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Phạm Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001972 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (anh A đã nộp xong).

Báo cho anh Phạm Văn A biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Phạm Thị Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.
- UB xã, PTP

Đặng Đình Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điệp – Hoài Đức Huệ

Đặng Đình Hiền